

Số: 1330/TB-TTH-HCNS

Tp. HCM, ngày 25 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/11/2016;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản số 37/2024/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025;
- Căn cứ Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/20216/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;
- Căn cứ Thông tư 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá, chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên cổng đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng cổng đấu giá tài sản quốc gia về đấu giá bằng hình thức trực tuyến;
- Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-TTH-HCNS ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Thủ Thiêm về việc phê duyệt giá khởi điểm để thực hiện đấu giá tài sản,

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Thủ Thiêm (Vietcombank Thủ Thiêm) thông báo lựa chọn đơn vị tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, cụ thể:

1. Người có tài sản đấu giá:

- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Thủ Thiêm.
- Địa chỉ: 55 – 56 Song Hành, phường Bình Trưng, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về tài sản đấu giá:

STT	Tên tài sản, quy cách	Đvt	Số lượng	Chất lượng
1	Xe ô tô chuyên dùng - Nhãn hiệu: Mitsubishi, - Loại xe: ô tô chở tiền - Số loại: Pajero - Số máy: 6G72-SG6436 - Số khung: JMYLNV73W6J-000321 - Dung tích: 2972 - Số chỗ ngồi: 5	Chiếc	01	Đã qua sử dụng

	– Màu sắc: Bạc – Loại nhiên liệu: xăng – Năm sản xuất: 2005			
--	---	--	--	--

3. Giá khởi điểm đấu giá: 63.583.000 đồng. Bằng chữ: *Sáu mươi ba triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng.*

Ghi chú: Giá trên chỉ bao gồm thuế VAT, nhưng chưa bao gồm chi phí đăng ký quyền sở hữu đối với xe, toàn bộ phí và lệ phí (bao gồm lệ phí công chứng, chứng thực hợp đồng mua bán tài sản (nếu có), lệ phí trước bạ, sang tên, phí đổi biển số, chi phí di chuyển xe, thuế chuyển nhượng, phí thuế khác...(nếu có).

4. Tiêu chí lựa chọn đơn vị tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Nội dung tiêu chí đánh giá, chấm điểm theo quy định của Luật Đấu giá tài sản và Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...) trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3	Có Trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên	2,0

	<i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở tư Pháp</i>	
4	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0

2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức: Số điểm của C = $(V \times 3) / Y$	
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0

6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử, đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối	8,0

	<i>đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt qua mức tối đa của mục này)</i>	
1	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	1,0
2	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0
2.1	<i>Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi của thành phố Hồ Chí Minh (cũ)</i>	4,0
2.2	<i>Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi của tỉnh Bình Dương (cũ)</i>	2,0
2.3	<i>Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ)</i>	1,0
3	Tiêu chí khác: Tổ chức đấu giá có trụ sở chính thuộc sở hữu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức hành nghề đấu giá	3,0
Tổng số điểm		100

Lưu ý:

- Cuộc đấu giá thành quy định tại mục 1, mục 2, mục 3 và mục 4 phần IV tại bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm trên là cuộc đấu giá có ít nhất một tài sản đấu giá thành. Cuộc đấu giá không thành quy định tại mục 1 phần IV là cuộc đấu giá không có tài sản nào đấu giá thành và thuộc trường hợp quy định tại Điều 52 Luật Đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 33 và điểm q khoản 45 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản.
- Năm trước liền kề tại mục 4 phần II, mục 1, mục 2, mục 3, mục 4, và mục 9 phần IV tại bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm trên được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12
- Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/01 đến ngày 31/3 hàng năm thì thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước của năm liền kề. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/4 hàng năm trở đi thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước liền kề.
- Hồ sơ tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm trên.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

- e. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Vietcombank Thủ Thiêm không yêu cầu đơn vị tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp, cung cấp bản chính hoặc bản sao giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

Trong quá trình chấm điểm lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, trường hợp thông tin liên quan chưa đầy đủ, chưa rõ ràng, Vietcombank Thủ Thiêm có thể yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá chứng minh, giải trình làm rõ.

5. Thời gian, hình thức, địa điểm nộp hồ sơ và thông tin liên hệ:

- Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo đến hết ngày ngày 30 tháng 7 năm 2025 (giờ hành chính)
- Hình thức nộp: nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu điện.
- Địa điểm nhận hồ sơ: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Thủ Thiêm. 55-56 đường Song Hành, Phường Bình Trưng, TP. HCM - Phòng Hành chính Nhân sự (lầu 2).

6. Thời gian công bố kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản sẽ được công khai theo quy định trong vòng 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, Vietcombank Thủ Thiêm sẽ không hoàn trả hồ sơ với các đơn vị không được lựa chọn.

Thông tin chi tiết đơn vị có thể tìm hiểu thêm tại 55-56 Song Hành, Phường Bình Trưng, TP. HCM - Phòng HCNS (lầu 2). Điện thoại: 0902632854 – Quốc Bính./.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Công TTĐT quốc gia về ĐGTS;
- Trang TTĐT của Vietcombank;
- Lưu: VT.



Đặng Nguyên Đăng